

QUY ĐỊNH ỦY QUYỀN CỦA ỦY BAN (EU) 2021/2305**của 21 Tháng Mười 2021**

bổ sung Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu với các quy định về các trường hợp và điều kiện theo đó các sản phẩm hữu cơ và sản phẩm đang chuyển đổi được miễn kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới, nơi kiểm soát chính thức đối với các sản phẩm đó và sửa đổi Quy định ủy quyền của Ủy ban (EU) 2019/2123 và (EU) 2019/2124

(Văn bản có liên quan đến EEA)

ỦY BAN CHÂU ÂU,

Liên quan đến Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu,

Liên quan đến Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 15 tháng 3 năm 2017 về kiểm soát chính thức và các hoạt động chính thức khác được thực hiện để đảm bảo áp dụng luật thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, các quy tắc về sức khỏe và phúc lợi động vật, sức khỏe thực vật và các sản phẩm bảo vệ thực vật, sửa đổi Quy định (EC) số 999/2001, (EC) số 396/2005, (EC) số 1069/2009, (EC) Số 1107/2009, (EU) số 1151/2012, (EU) số 652/2014, (EU) 2016/429 và (EU) 2016/2031 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, Quy định của Hội đồng (EC) số 1/2005 và (EC) số 1099/2009 và Chỉ thị của Hội đồng 98/58/EC, 1999/74/EC, 2007/43/EC, 2008/119/EC và 2008/120/EC, và bãi bỏ Quy định (EC) số 854/2004 và (EC) số 882/2004 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, Chỉ thị của Hội đồng 89/608/EEC, 89/662/EEC, 90/425/EEC, 91/496/EEC, 96/23/EC, 96/93/EC và 97/78/EC và Quyết định của Hội đồng 92/438/EEC (Quy định kiểm soát chính thức) ⁽¹⁾, và đặc biệt là Điều 48, điểm (h) và Điều 51(1), điểm (a), 53(1), điểm (a) và (e) và 77(1), điểm (k), trong đó,

Trong khi đó:

- (1) Căn cứ Điều 45(5) của Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ⁽²⁾, các biện pháp kiểm soát chính thức tại các Quốc gia Thành viên để xác minh việc tuân thủ các điều kiện và biện pháp nhập khẩu vào Liên minh các sản phẩm dự định được đưa ra thị trường trong Liên minh dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm chuyển đổi, phải được thực hiện tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 47 (1) của Quy định (EU) 2017/625.
- (2) Điều 47(1) của Quy định (EU) 2017/625 quy định cụ thể các loại động vật và hàng hóa vào Liên minh từ các nước thứ ba mà các cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới lần đầu tiên vào Liên minh. Các sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm đang chuyển đổi được đề cập trong Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848 thuộc các loại động vật và hàng hóa được đề cập trong Điều 47 (1), điểm (f) của Quy định (EU) 2017/625, theo quy định của Quy định (EU) 2018/848. Ngoài ra, các sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm đang chuyển đổi có thể thuộc các loại động vật và hàng hóa được đề cập trong Điều 47 (1), điểm (f) của Quy định (EU) 2017/625, cũng do các hành vi hoặc quy tắc được đề cập trong điều khoản đó, ngoài Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848. Tương tự, các sản phẩm hữu cơ và đang

chuyển đổi cũng có thể thuộc các loại động vật và hàng hóa được đề cập trong Điều 47 (1), các điểm (a) đến (e) của Quy định (EU) 2017/625, miễn là chúng đáp ứng các yêu cầu liên quan.

(3) Theo Điều 48, điểm (h) của Quy định (EU) 2017/625, động vật và hàng hóa có rủi ro thấp hoặc không có rủi ro cụ thể có thể được miễn kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới. Điều 3, điểm (24), của Quy định (EU) 2017/625 định nghĩa 'rủi ro' có liên quan đến các tác động bất lợi đối với sức khỏe con người, động vật hoặc thực vật, phúc lợi động vật hoặc môi trường, nhưng không liên quan đến chất lượng thực phẩm. Các sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm chuyển đổi vào Liên minh có thể được coi là có nguy cơ thấp hoặc không có rủi ro cụ thể đối với sức khỏe con người, động vật hoặc thực vật, phúc lợi động vật hoặc môi trường, nếu chúng không thuộc danh mục động vật và hàng hóa chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 47 (1), các điểm (a) đến (e) của Quy định (EU) 2017/625, hoặc trong các loại động vật và hàng hóa được đề cập trong Điều 47 (1), điểm (f) của Quy định (EU) 2017/625, liên quan đến việc gia nhập Liên minh các điều kiện hoặc biện pháp đã được thiết lập theo Điều 126 hoặc 128 của Quy định (EU) 2017/625 tương ứng, hoặc với các quy tắc được đề cập trong Điều 1 (2), các điểm (a) đến (h) và (j) của Quy định đó, trong đó yêu cầu phải xác định việc tuân thủ các điều kiện hoặc biện pháp đó khi động vật và hàng hóa nhập cảnh vào Liên minh. Do đó, việc miễn trừ các sản phẩm đó khỏi sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới là phù hợp.

(4) Việc kiểm soát chính thức các sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm chuyển đổi dự định được đưa vào thị trường Liên minh được miễn kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Quy định này phải được thực hiện tại thời điểm phát hành để lưu thông tự do vào Liên minh. Các quốc gia thành viên nên thông báo cho Ủy ban về các điểm phát hành để lưu thông tự do nơi các biện pháp kiểm soát đó được thực hiện. Ủy ban cần cập nhật trong Hệ thống chuyên gia kiểm soát thương mại (TRACES) được đề cập trong Điều 133 (4) của Quy định (EU) 2017/625 danh sách các điểm phát hành để lưu thông tự do.

(5) Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2019/2123 ⁽³⁾ cho phép các cơ quan có thẩm quyền tại các trạm kiểm soát biên giới cho phép thực hiện kiểm tra danh tính và thực tế tại một điểm kiểm soát không phải là trạm kiểm soát biên giới đối với các lô hàng thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác được đề cập trong Điều 47 (1), điểm (c) và (e) của Quy định (EU) 2017/625 và đối với các lô hàng thực phẩm và thức ăn có nguồn gốc phi động vật tuân theo các biện pháp được quy định bởi các hành vi nêu tại các điểm d, (e) và (f) Điều 47(1) của Quy chế đó. Tương tự, Quy định được ủy quyền (EU) 2019/2123 cho phép các cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra chứng từ ở khoảng cách từ trạm kiểm soát biên giới đối với các lô hàng thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác được đề cập trong Điều 72 (1) và 74 (1) của Quy định (EU) 2016/2031 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ⁽⁴⁾. Tuy nhiên, Quy định được ủy quyền (EU) 2019/2123 không áp dụng cho các lô hàng thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác được đề cập trong Điều 47 (1), điểm (c) và (e) của Quy định (EU) 2017/625 nếu chúng là sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang chuyển đổi chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848.

(6) Để đảm bảo áp dụng Quy định được ủy quyền (EU) 2019/2123 đối với các lô hàng thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác được đề cập trong Điều 47 (1), điểm (c) và (e) của Quy định (EU) 2017/625 là sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang chuyển đổi chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của

Quy định (EU) 2018/848, Nó là cần thiết để mở rộng phạm vi của nó. Ngoài ra, các điều khoản cần được thiết lập trong Quy định được ủy quyền (EU) 2019/2123 quy định các trường hợp và các điều kiện theo đó, kiểm tra danh tính và thực tế có thể được thực hiện tại một điểm kiểm soát không phải là trạm kiểm soát biên giới liên quan đến lô hàng của một số sản phẩm chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848.

(7) Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xử lý nhanh chóng động vật và hàng hóa vào Liên minh, các cơ quan có thẩm quyền tại các trạm kiểm soát biên giới phải được phép cho phép vận chuyển tiếp đến nơi đến cuối cùng trong khi chờ kết quả phân tích trong phòng thí nghiệm và thử nghiệm các lô hàng thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác nêu tại Điều 47(1), điểm (c) và (e) của Quy định (EU) 2017/625, theo Chương II của Quy định ủy quyền của Ủy ban (EU) 2019/2124 ⁽⁵⁾, bao gồm cả trường hợp hàng hóa đó là sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang chuyển đổi chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848.

(8) Do đó, Quy định được ủy quyền (EU) 2019/2123 và (EU) 2019/2124 nên được sửa đổi cho phù hợp.

(9) Vì lợi ích của sự rõ ràng và chắc chắn về mặt pháp lý, Quy định này nên được áp dụng kể từ ngày áp dụng Quy định (EU) 2018/848,

ĐÃ THÔNG QUA QUY ĐỊNH NÀY:

Điều 1

Chủ đề

Quy chế này quy định các quy định về:

- (a) Các trường hợp và điều kiện theo đó một số sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm đang chuyển đổi vào Liên minh có nguy cơ thấp hoặc không có rủi ro cụ thể đối với sức khỏe con người, động vật hoặc thực vật, phúc lợi động vật hoặc môi trường, được miễn kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới được thực hiện để xác minh việc tuân thủ các quy tắc về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ;
- (b) nơi thực hiện các biện pháp kiểm soát chính thức đối với các sản phẩm nêu tại điểm (a) dự định đưa vào thị trường Liên minh; và
- (c) sửa đổi Quy định được ủy quyền (EU) 2019/2123 và (EU) 2019/2124.

Điều 2

Định nghĩa

Đối với mục đích của Quy định này, các định nghĩa sau đây được áp dụng:

- (1) 'sản phẩm hữu cơ' có nghĩa là một sản phẩm theo định nghĩa tại Điều 3, điểm (2), của Quy định (EU) 2018/848;
- (2) "Sản phẩm đang chuyển đổi" là sản phẩm theo quy định tại Điều 3, điểm (7) của Quy định (EU) 2018/848.

Điều 3

Sản phẩm hữu cơ và sản phẩm chuyển đổi được miễn kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới

Các sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm chuyển đổi sau đây vào Liên minh sẽ được miễn kiểm soát chính thức tại cửa khẩu kiểm soát biên giới lần đầu tiên vào Liên minh:

- (a) sản phẩm hữu cơ và sản phẩm chuyển đổi không thuộc danh mục động vật và hàng hóa nêu tại Điều 47(1), điểm (a) đến (e) của Quy định (EU) 2017/625; và
- (b) các sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm đang chuyển đổi thuộc danh mục động vật và hàng hóa được đề cập trong Điều 47 (1), điểm (f) của Quy định (EU) 2017/625, trừ những sản phẩm liên quan đến việc gia nhập Liên minh các điều kiện hoặc biện pháp đã được thiết lập bởi các hành vi được thông qua theo Điều 126 hoặc 128 của Quy định (EU) 2017/625 tương ứng, hoặc liên quan đến việc gia nhập Liên minh các điều kiện hoặc biện pháp đã được thiết lập phù hợp với các quy tắc nêu tại Điều 1(2), các điểm (a) đến (h) và (j) của Quy chế đó.

Điều 4

Nơi kiểm soát chính thức đối với các sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm chuyển đổi được miễn kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới

1. Đối với các sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm chuyển đổi nêu tại Điều 3 dự định đưa ra thị trường Liên minh, các cơ quan có thẩm quyền sẽ thực hiện các biện pháp kiểm soát chính thức tại các điểm giải phóng để lưu thông tự do tại Nước thành viên nơi lô hàng được giải phóng để lưu thông tự do vào Liên minh.
2. Các Quốc gia Thành viên phải thông báo cho Ủy ban về các điểm giải phóng để lưu thông tự do khi các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp kiểm soát chính thức theo khoản 1, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ và chi tiết liên lạc của họ.
Ủy ban sẽ cập nhật trong Hệ thống Chuyên gia và Kiểm soát Thương mại (TRACES) danh sách các điểm phát hành để lưu thông tự do.
3. Các quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng các cơ quan có thẩm quyền tại các điểm phát hành lưu thông tự do nêu tại khoản 1 có công nghệ và thiết bị cần thiết cho hoạt động hiệu quả của TRACES.

Điều 5

Sửa đổi Quy định được ủy quyền (EU) 2019/2123

Quy định ủy quyền (EU) 2019/2123 được sửa đổi như sau:

(1) Sửa đổi Điều 1(1) như sau:

(a) Sửa đổi điểm (a) như sau:

(i) Điểm sau (IA) được chèn vào:

'(IA) lô hàng thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác nêu tại điểm (i) chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu [\(1\)](#);

[\(1\)](#) Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 ([OJ L 150, 14.6.2018, trang 1](#)).';"

(ii)Điểm (ii) được thay thế bằng:

'(ii) lô hàng thực phẩm và thức ăn chăn nuôi không có nguồn gốc động vật phải tuân theo các biện pháp được quy định bởi các hành vi nêu tại điểm (d), (e) và (f) Điều 47 (1) của Quy định (EU) 2017/625, bao gồm cả những lô hàng chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848;';

(b)Điểm (b) được thay thế bằng các điểm sau:

'(b)Kiểm tra chứng từ ở khoảng cách từ trạm kiểm soát biên giới đối với các lô hàng:

(i)thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác được đề cập trong Điều 72 (1) và 74 (1) của Quy định (EU) 2016/2031;

(ii)thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác nêu tại điểm (i) chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848.';

(2)Điều 1a sau đây được bổ sung trước Chương I:

"Điều 1a

Định nghĩa

Đối với mục đích của Quy định này, các định nghĩa sau đây được áp dụng:

(1)"kiểm tra an toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi" có nghĩa là các biện pháp kiểm soát chính thức được thực hiện để xác minh việc tuân thủ các quy tắc được đề cập trong Điều 1(2), điểm (a) và (c) của Quy định (EU) 2017/625;

(2)"Kiểm tra kiểm dịch thực vật" có nghĩa là các biện pháp kiểm soát chính thức được thực hiện để xác minh việc tuân thủ các quy tắc được đề cập trong Điều 1 (2), điểm (g) của Quy định (EU) 2017/625;

(3)"Kiểm tra hữu cơ" có nghĩa là các biện pháp kiểm soát chính thức được đề cập trong Điều 6 (1) của Quy định ủy quyền của Ủy ban (EU) 2021/2306 [\(1\)](#).

[\(1\)](#) Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2021/2306 ngày 21 tháng 10 năm 2021 bổ sung Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu với các quy tắc về kiểm soát chính thức đối với các lô hàng sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm đang chuyển đổi dự định nhập khẩu vào Liên minh và trên giấy chứng nhận kiểm tra ([OJ L 461, 27.12.2021, trang 13](#)).';"

(3)Sửa đổi Điều 2 như sau:

(a)Trong đoạn 1, cụm từ giới thiệu được thay thế bằng như sau:

'Kiểm tra danh tính và thực tế để xác minh việc tuân thủ các quy định của Liên minh về an toàn thực phẩm, an toàn thức ăn chăn nuôi và các biện pháp bảo vệ chống lại sâu bệnh của cây trồng có thể được thực hiện tại một điểm kiểm soát không phải là trạm kiểm soát biên giới nơi áp dụng các điều kiện sau:';

(b)Đoạn 4 sau đây được thêm vào:

'4. Các cơ quan có thẩm quyền có thể thực hiện các biện pháp kiểm soát chính thức sau đây tại một điểm kiểm soát được chỉ định trong CHED không phải là trạm kiểm soát biên giới, trừ khi trong ô 30 của giấy chứng nhận kiểm tra được đề cập trong Điều 5 của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306 ("giấy chứng nhận kiểm tra")

hộp kiểm "lô hàng không thể được giải phóng để lưu thông tự do" đã được đánh dấu:

- (a) kiểm tra kiểm dịch động thực vật dưới hình thức kiểm tra danh tính và kiểm tra thực tế liên quan đến các lô hàng thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác nêu tại Điều 1(1), điểm (a)(ia) của Quy chuẩn này;
- (b) kiểm tra an toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi dưới hình thức kiểm tra danh tính và thực tế liên quan đến các lô hàng thực phẩm và thức ăn không có nguồn gốc động vật nêu tại Điều 1 (1), điểm (a) (ii) của Quy định này chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848.';

(4) Điều 2a sau đây được đưa vào:

"Điều 2a

Điều kiện để thực hiện kiểm tra hữu cơ dưới hình thức kiểm tra danh tính và kiểm tra thực tế tại các điểm kiểm soát khác ngoài các trạm kiểm soát biên giới liên quan đến lô hàng của một số sản phẩm chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848

1. Cơ quan có thẩm quyền có thể thực hiện kiểm tra hữu cơ dưới hình thức kiểm tra danh tính và thực tế liên quan đến lô hàng thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác nêu tại Điều 1(1), điểm (a)(ia) và liên quan đến các lô hàng thực phẩm và thức ăn không có nguồn gốc động vật nêu tại Điều 1(1), điểm (a)(ii), chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848, tại một điểm kiểm soát được ghi trong giấy chứng nhận kiểm tra không phải là trạm kiểm soát biên giới, nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- (a) điểm kiểm soát nơi thực hiện kiểm tra hữu cơ dưới hình thức kiểm tra danh tính và kiểm tra thực tế đã được ghi rõ trong giấy chứng nhận kiểm tra của người điều khiển chịu trách nhiệm về lô hàng khi thông báo trước theo Điều 3 (1) của Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2021/2307 [\(1\)](#) hoặc bởi cơ quan có thẩm quyền tại trạm kiểm soát biên giới;
- (b) kết quả kiểm tra hữu cơ dưới hình thức kiểm tra chứng từ do cơ quan có thẩm quyền của Đoàn kiểm soát biên giới thực hiện là đạt yêu cầu;
- (c) cơ quan có thẩm quyền của Đoàn kiểm soát biên giới đã ghi vào ô 26 của giấy chứng nhận kiểm tra ủy quyền chuyển lô hàng đến cửa khẩu kiểm soát;
- (d) các cơ quan có thẩm quyền của trạm kiểm soát biên giới đã ghi nhận trong CHED ủy quyền của họ để chuyển lô hàng đến một điểm kiểm soát để kiểm tra an toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi dưới hình thức kiểm tra nhận dạng và thực tế hoặc kiểm tra kiểm dịch thực vật dưới hình thức kiểm tra danh tính và thực tế, nếu thích hợp;
- (e) trước khi lô hàng rời khỏi trạm kiểm soát biên giới, cơ quan có thẩm quyền tại trạm kiểm soát biên giới chịu trách nhiệm kiểm tra hữu cơ thông báo cho cơ quan có thẩm quyền tại điểm kiểm soát chịu trách nhiệm kiểm tra hữu cơ về việc lô hàng đến bằng cách nộp trong Hệ thống kiểm soát thương mại và chuyên gia (TRACES) giấy chứng nhận kiểm tra;

- (f) người điều khiển đã vận chuyển lô hàng từ chốt kiểm soát biên giới đến cửa khẩu chịu sự giám sát hải quan mà không dỡ hàng hóa trong quá trình vận chuyển;
- (g) Nhà điều hành đã đảm bảo rằng các lô hàng thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác nêu tại Điều 1 (1), điểm (a) (ia) và thực phẩm và thức ăn có nguồn gốc phi động vật nêu tại Điều 1 (1), điểm (a) (ii), chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848, được kèm theo đến điểm kiểm soát bằng bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định;
- (h) nhà điều hành đã chỉ ra số tham chiếu của giấy chứng nhận kiểm tra trong tờ khai hải quan nộp cho cơ quan hải quan nhằm mục đích chuyển lô hàng đến điểm kiểm soát và đã giữ một bản sao giấy chứng nhận đó theo ý của cơ quan hải quan theo quy định tại Điều 163 của Quy định (EU) số 952/2013.

2. Yêu cầu về bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm tra nêu tại khoản 1, điểm (g), kèm theo lô hàng sẽ không áp dụng khi giấy chứng nhận đó đã được cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát ở nước thứ ba cấp trong TRACES theo Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306 hoặc được tải lên trong TRACES bởi người vận hành và các cơ quan có thẩm quyền của trạm kiểm soát biên giới đã kiểm tra xem nó có tương ứng với bản chính giấy chứng nhận kiểm định.

[\[1\]](#) Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2021/2307 ngày 21 tháng 10 năm 2021 đặt ra các quy tắc về tài liệu và thông báo cần thiết cho các sản phẩm hữu cơ và chuyển đổi dự định nhập khẩu vào Liên minh ([OJ L 461, 27.12.2021, trang 30](#)).";

(5) Sửa đổi Điều 3 như sau:

(a) Trong đoạn 1, cụm từ giới thiệu được thay thế bằng như sau:

"Việc kiểm tra danh tính và kiểm tra thực tế đối với các lô hàng thực phẩm và thức ăn không có nguồn gốc động vật nêu tại Điều 1(1), điểm (a)(ii), có thể được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền tại một điểm kiểm soát không phải là trạm kiểm soát biên giới, trong đó áp dụng một trong các điều sau đây:"

(b) Các đoạn 3 và 4 sau đây được thêm vào:

'3. Các cơ quan có thẩm quyền có thể thực hiện kiểm tra danh tính và thực tế liên quan đến các lô hàng thực phẩm và thức ăn không có nguồn gốc động vật nêu tại Điều 1 (1), điểm (a) (ii), chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848, tại một điểm kiểm soát không phải là trạm kiểm soát biên giới, trong đó, ngoài một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này:

(a) người vận hành chịu trách nhiệm về lô hàng đã yêu cầu chuyển đến một điểm kiểm soát cả để kiểm tra an toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi dưới hình thức kiểm tra nhận dạng và thực tế và kiểm tra hữu cơ dưới hình thức kiểm tra nhận dạng và thực tế;

(b) trường hợp lô hàng được cơ quan có thẩm quyền của Đoàn kiểm soát biên giới lựa chọn để kiểm tra an toàn thực phẩm, thức ăn chăn nuôi dưới hình thức kiểm tra nhân thân, kiểm tra thực tế và kiểm tra hữu cơ dưới hình thức kiểm tra nhân thân và kiểm tra thực tế thì cơ quan có thẩm quyền của Đoàn kiểm soát biên giới đã ủy quyền hoặc quyết định việc chuyển giao, khi thích hợp, liên quan đến tất cả các kiểm tra đó. Việc kiểm tra này phải được thực hiện tại cùng một điểm kiểm soát, phải được chỉ định cho loại hàng hóa trong lô hàng và được đặt tại Quốc gia Thành viên nơi lô hàng sẽ được giải phóng để lưu thông tự do.

4. Trường hợp lô hàng được chuyển đến một điểm kiểm soát theo quy định tại khoản 3, cơ quan có thẩm quyền của Đoàn kiểm soát biên giới chịu trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi phải ghi nhận việc chuyển giao vào CHED và cơ quan có thẩm quyền của Đoàn kiểm soát biên giới chịu trách nhiệm kiểm tra ghi vào giấy chứng nhận kiểm tra.';

(6) Sửa đổi Điều 4 như sau:

(a) Trong đoạn 1, điểm (c) được bổ sung như sau:

'(c) thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác được đề cập tại điểm (a) và (b) chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848.';

(b) Các đoạn 4 và 5 sau đây được thêm vào:

"4. Đối với thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác nêu tại khoản 1, điểm (c), việc kiểm tra danh tính và thực tế có thể được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền tại một điểm kiểm soát không phải là trạm kiểm soát biên giới, ngoài một trong các điều kiện quy định tại khoản 2, các điều kiện sau đây được áp dụng:

(a) người vận hành chịu trách nhiệm về lô hàng đã yêu cầu chuyển đến một điểm kiểm soát cả để kiểm tra kiểm dịch thực vật dưới hình thức kiểm tra danh tính và thực tế và kiểm tra hữu cơ dưới hình thức kiểm tra nhận dạng và thực tế;

(b) Trong trường hợp lô hàng được cơ quan có thẩm quyền của Đoàn kiểm soát biên giới lựa chọn để kiểm tra kiểm dịch thực vật dưới hình thức kiểm tra nhân thân, kiểm tra thực tế và kiểm tra hữu cơ dưới hình thức kiểm tra nhân thân và kiểm tra thực tế thì cơ quan có thẩm quyền của Đoàn kiểm soát biên giới đã ủy quyền hoặc quyết định việc chuyển giao đó, nếu thích hợp, liên quan đến tất cả các kiểm tra đó. Việc kiểm tra này phải được thực hiện tại cùng một điểm kiểm soát, phải được chỉ định cho loại hàng hóa trong lô hàng và được đặt tại Quốc gia Thành viên nơi lô hàng sẽ được giải phóng để lưu thông tự do.

5. Trường hợp lô hàng được chuyển đến một điểm kiểm soát theo quy định tại khoản 4, cơ quan có thẩm quyền của Đoàn kiểm soát biên giới kiểm tra kiểm dịch thực vật ghi nhận việc chuyển giao vào CHED và cơ quan có thẩm quyền của Đoàn kiểm soát biên giới chịu trách nhiệm kiểm tra hữu cơ ghi vào giấy chứng nhận kiểm tra.';

(7) tại Điều 6, bổ sung khoản 6 như sau:

"6. Đối với lô hàng được chuyển đến điểm kiểm soát để thực hiện kiểm tra hữu cơ dưới hình thức kiểm tra nhân thân và kiểm tra thực tế, cơ quan có thẩm quyền của điểm kiểm soát có trách nhiệm:

(a) xác nhận việc lô hàng đến cơ quan có thẩm quyền của trạm kiểm soát biên giới chịu trách nhiệm kiểm tra hữu cơ qua TRACES;

(b) ghi vào giấy chứng nhận kiểm tra kết quả kiểm tra hữu cơ dưới hình thức kiểm tra danh tính và thực tế và quyết định về lô hàng theo Điều 6 (3) của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306.';

(8) tại Điều 7, cụm từ mở đầu được thay thế bằng cụm từ sau:

'Việc kiểm tra chứng từ đối với các lô hàng thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác nêu tại Điều 1(1), điểm (b), vào Liên minh có thể được thực hiện bởi một trong những điều sau đây:';

(9) Sửa đổi Điều 8 như sau:

(a) Tại khoản 1, điểm (a), bổ sung điểm (v) như sau:

'(v) đối với thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác nêu tại Điều 4(1), điểm (c) của Quy định này, giấy chứng nhận kiểm định nêu tại Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306.';

(b) Đoạn 2 được thay thế bằng đoạn sau:

"2. Trường hợp lô hàng thực vật, sản phẩm thực vật và các vật thể khác được người điều khiển vận chuyển đến điểm kiểm soát để thực hiện kiểm tra danh tính và kiểm tra thực tế thì áp dụng các Điều 2, 2a, 4 và 5.'.

Điều 6

Sửa đổi Quy định được ủy quyền (EU) 2019/2124

Quy định ủy quyền (EU) 2019/2124 được sửa đổi như sau:

(1) tại Điều 1(1), điểm (a), điểm sau đây được đưa vào:

'(IIA) thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác được đề cập ở điểm (i) và (ii) chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Điều 45 (5) của Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu [\(1\)](#).

[\(1\)](#) Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 ([OJ L 150, 14.6.2018, trang 1](#)).';"

(2) tại Điều 6(3), cụm từ giới thiệu được thay thế bằng cụm từ sau:

Người điều khiển chịu trách nhiệm về lô hàng phải đảm bảo rằng bao bì hoặc phương tiện vận chuyển lô hàng thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác nêu tại Điều 1 (1), điểm (a) (i), (ii) và (iia), đã được đóng hoặc niêm phong sao cho trong quá trình vận chuyển và lưu giữ tại cơ sở vận chuyển trở đi: '.

Điều 7

Hiệu lực và áp dụng

Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba sau khi được công bố trên *Tạp chí Chính thức của Liên minh Châu Âu*.

Chương trình áp dụng từ ngày 1/1/2022.

Quy định này sẽ ràng buộc toàn bộ và áp dụng trực tiếp ở tất cả các Quốc gia Thành viên.

Thực hiện tại Brussels, ngày 21 tháng 10 năm 2021.

Đối với Ủy ban

Tổng thống

Ursula VON DER LEYEN

(1) [OJ L 95, 7.4.2017, tr. 1.](#)

(2) Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 ([OJ L 150, 14.6.2018, trang 1](#)).

(3) Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2019/2123 ngày 10 tháng 10 năm 2019 bổ sung Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến các quy tắc cho các trường hợp và điều kiện theo đó kiểm tra nhận dạng và kiểm tra thực tế đối với một số hàng hóa có thể được thực hiện tại các điểm kiểm soát và kiểm tra tài liệu có thể được thực hiện ở khoảng cách từ các trạm kiểm soát biên giới ([OJ L 321, 12.12.2019, tr. 64](#)).

(4) Quy định (EU) 2016/2031 của Nghị viện Châu Âu của Hội đồng ngày 26 tháng 10 năm 2016 về các biện pháp bảo vệ chống lại sâu bệnh của cây trồng, sửa đổi Quy định (EU) số 228/2013, (EU) số 652/2014 và (EU) số 1143/2014 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu và bãi bỏ Chỉ thị của Hội đồng 69/464 / EEC, 74/647 / EEC, 93/85 / EEC, 98/57 / EC, 2000/29 / EC, 2006/91 / EC và 2007/33 / EC ([OJ L 317, 23.11.2016, trang 4](#)).

(5) Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2019/2124 ngày 10 tháng 10 năm 2019 bổ sung Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến các quy tắc kiểm soát chính thức các lô hàng động vật và hàng hóa quá cảnh, trung chuyển và vận chuyển trở đi qua Liên minh và sửa đổi Quy định của Ủy ban (EC) số 798/2008, (EC) số 1251/2008, (EC) số 119/2009, (EU) Số 206/2010, (EU) số 605/2010, (EU) số 142/2011, (EU) số 28/2012, Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2016/759 và Quyết định của Ủy ban 2007/777/EC ([OJ L 321, 12.12.2019, trang 73](#)).